

Bản án số: **39/2025/HS-ST**
Ngày 26 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân Anh

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Kim Quy
Ông Giàng A Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thu Hà – Thư ký.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lai Châu tham gia phiên tòa: ông Đặng Văn Huân - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2025 Tòa án nhân dân khu vực 1- Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lai Châu, tỉnh Lai Châu đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2025/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2025/QĐXXST-HS ngày 15/9/2025 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Lý Thị L**; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 08/6/1972, tại tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản H, xã B, huyện Đ, tỉnh Lai Châu (*Nay là bản H, xã L, tỉnh Lai Châu*); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông: Lý A N (đã chết) và con bà Thùng Thị O (đã chết); Chồng: Lường Văn P, sinh năm 1971; Con: 03 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tại bản án số 94/2005/HSST ngày 29/4/2005 TAND tỉnh Lai Châu xử phạt bị cáo Lý Thị L 07 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, 07 năm tù về tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, hình phạt chung của hai tội là 14 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt là từ ngày 07/5/2002 đến ngày 26/4/2015.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ 20/4/2025 cho đến ngày 25/4/2025 bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lò Văn O**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 05/3/1973, tại tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: bản H, xã B, huyện Đ, tỉnh Lai Châu; (*Nay là bản H, xã L tỉnh Lai Châu*); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông: Lò Văn S (đã chết) và con bà Lò Thị T (đã chết); Vợ: Hoàng Thị S1, sinh năm 1973; Con: Bị cáo có 07 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo ra đầu thú, và bị tạm giữ từ ngày 22/4/2025, đến ngày 25/4/2025 bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Luật sư Nguyễn Xuân A - Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp Pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu, có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Cháu Lò Thị V, sinh năm 2011, (vắng mặt)

2. Cháu Lò Thị H, sinh năm 2014, (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp cho cháu V và cháu H: bà Hoàng Thị S1, sinh năm 1973, (mẹ đẻ của cháu V và cháu H) (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Bản H, xã L tỉnh Lai Châu.

3. Ông Hoàng Văn X, sinh năm 1991

Địa chỉ: Bản Tr, xã U, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt)

4. Ông Lò Văn M, sinh năm 1991

Địa chỉ: Bản K, xã U, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 19 giờ ngày 18/4/2025, Hoàng Văn X và Lò Văn M, điều khiển xe mô tô đi đến quán tạp hoá của Lý Thị L để tìm mua ma túy về sử dụng. Đến nơi M hỏi mua ma túy và đưa cho L số tiền 200.000 đồng, X đưa cho L số tiền 100.000 đồng. Do chưa có ma túy nên L hẹn M, X khi nào có ma túy L liên lạc qua điện thoại cho M đến lấy, cả hai đồng ý. Khoảng 16 giờ 58 phút ngày 19/4/2025, L sử dụng điện thoại nhãn hiệu VIVO gọi cho Lò Văn O hỏi mua ma túy, O đồng ý bán và bảo cháu Lò Thị V (*V là con của O*) đi đến quán tạp hóa của L để lấy tiền cho O (*O không nói cho V biết đó là tiền bán ma túy*). Khi V đến nơi Lý Thị L đưa cho V số tiền 200.000 đồng, cầm tiền L đưa V đi về nhà đưa lại cho O. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày Lò Văn O gặp một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ tại đường Quốc lộ 32 thuộc bản H, xã L nhìn giống người nghiện ma túy nên O hỏi và mua được của người đàn ông này 02 gói ma túy mỗi gói đều được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng với giá 200.000 đồng. Mua được ma túy O cầm về nhà lấy 01 gói ra sử dụng hết bằng hình thức hít, gói ma túy còn lại O gói vào tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. Khoảng 21 giờ 46 phút cùng ngày sau khi gói ma túy xong O đưa gói ma túy gói ngoài bằng tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng đưa cho V và bảo V đi đến quán tạp hóa của Lý Thị L mua cho O chai nước, V đồng ý. Sau đó V đưa gói ma túy bên ngoài gói bằng tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng cho Lò Thị H là em gái V cầm (*H và V không biết bên trong gói 100.000 đồng có ma túy*), rồi điều khiển xe mô tô chở Lò Thị H ngồi phía sau đi đến quán tạp hóa đưa cho Lý Thị L và hỏi mua 01 chai nước ngọt. Cầm tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng được gói lại bên trong có gói ma túy, L mở ra lấy gói ma túy bên trong rồi lấy 01 chai nước ngọt và trả lại cho H số tiền 90.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, L cất giấu vào trong chiếc sọt nhựa trồng cây cạnh cửa quán tạp hóa.

Đến khoảng 14 giờ 17 phút ngày 20/4/2025 Hoàng Văn X, Lò Văn M đến quán tạp hóa của L, thấy M, X đến L đi đến chỗ sọt nhựa cạnh cửa quán tạp hóa lấy gói ma

túi cho vào túi nilon đựng bánh mỳ đưa cho X và M. Mua được ma túy Hoàng Văn X và Lò Văn M đi đến khu vực dưới chân cầu thuộc bản H, xã L tự chia nhau số ma túy mua được sau đó Lò Văn M sử dụng hết bằng hình thức hít, Hoàng Văn X sử dụng hết bằng hình thức chích. Khi M và X vừa sử dụng ma túy xong thì bị Công an xã Bình Lư phát hiện thu giữ toàn bộ vật chứng.

Căn cứ tài liệu chứng cứ thu thập được, lời khai của Hoàng Văn X và Lò Văn M, cùng ngày 20/4/2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với Lý Thị L. Quá trình khám xét không thu giữ gì. Tại cơ quan điều tra Lý Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình. Hồi 18 giờ ngày 22/4/2025 Lò Văn O biết Lý Thị L bị bắt, thấy hành vi mua bán trái phép chất ma túy của O bị phát hiện nên Lò Văn O đã đến Công an xã Bình Lư đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi Mua bán trái phép chất ma túy giữa O và Lý Thị L.

Ngày 20/4/2025 Công an xã Bình Lư tiến hành xét nghiệm kiểm tra chất ma túy đối với Lò Văn M, Hoàng Văn X. Kết quả: Lò Văn M, Hoàng Văn X dương tính với chất ma túy nhóm Opiat

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Lý Thị L, Lò Văn O thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Các vấn đề khác của vụ án:

Đối với người đàn ông khoảng 40 tuổi đã bán ma túy cho Lò Văn O vào ngày 19/4/2025. Do nhân thân, lai lịch không rõ ràng nên cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra làm rõ và xử lý trong cùng vụ án.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hoàng Văn X và Lò Văn M. Ngày 25/4/2025 Công an xã đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” đối với Hoàng Văn X và Lò Văn M.

Bản Cáo trạng số 38/CT-VKSKV1 ngày 07/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lai Châu đã truy tố Lý Thị L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 2, Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố Lò Văn O về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm e khoản 2, Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lý Thị L từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 20/4/2025;

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều

51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lò Văn O từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 22/4/2025;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị hội đồng xét xử tuyên:

- *Tịch thu tiêu hủy*: 01 (một) bơm kim tiêm đã qua sử dụng, 03 (ba) mảnh nilon màu hồng, 01 (một) vỏ bao thuốc lá màu trắng nhãn hiệu SAIGON dùng để gói và sử dụng Heroin thu giữ của Hoàng Văn X.

- + 01 (một) mảnh giấy bạc màu trắng bị đốt cháy dở, 02 (hai) mảnh nilon màu hồng, 01 (một) bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng dùng để gói và sử dụng Heroin thu giữ của Lò Văn M.

- *Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước*: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu VIVO màu X có ốp nhựa màu trắng, số MEID: A00000D11D4AA0, số IMEI 1: 869147045214235, số IMEI 2: 8694048000022622145, trên điện thoại có lắp sim thuê bao 0394251082. Điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Lý Thị L.

- + 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu đen, số IMEI 1 865222041880711, số IMEI 2: 865222041880703, trên điện thoại có lắp sim thuê bao 0862640763. Điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn O.

- *Trả lại cho bị cáo Lý Thị L* 01 (một) thẻ nhớ nhãn hiệu KIOXIA màu X, dung lượng 64GB có lưu nội dung trao đổi mua bán Heroin thu giữ trong Camera lắp đặt tại quán tạp hóa của Lý Thị L.

- *Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước* số tiền 100.000 đồng đối với bị cáo Lý Thị L.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lý Thị L, Lò Văn O không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lai Châu.

** Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo:*

Về tội danh và điều khoản áp dụng người bào chữa không có ý kiến với quan điểm của Kiểm sát viên;

Về tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như đề xuất của kiểm sát viên, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, do bị cáo Lý Thị L có 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo L dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho các bị cáo.

** Ý kiến tranh luận:*

- Các bị cáo: không bổ sung luận cứ bào chữa và không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho các bị cáo.

- Tranh luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo: Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Xét hành vi và nhân thân của bị cáo L Kiểm sát viên nhận thấy việc áp dụng khoản 1 Điều 54 đối với bị cáo L không đảm bảo tính nghiêm khắc, răn đe của hình phạt nên Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm tranh luận

Lời nói sau cùng: bị cáo Lý Thị L, Lò Văn O đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh:

Trên cơ sở lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp nhau phù hợp với lời khai của người làm chứng và các vật chứng thu giữ được, có đủ cơ sở để khẳng định:

Vào khoảng 21 giờ 46 phút ngày 19/4/2025 tại bản H, xã L tỉnh Lai Châu, Lò Văn O đã sử dụng cháu Lò Thị V (con gái O) sinh ngày 23/3/2011 là người dưới 16 tuổi bán trái phép 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng cho Lý Thị L. Đến khoảng 14 giờ 17 phút ngày 20/4/2025 tại quán tạp hoá của Lý Thị L thuộc bản H, xã L tỉnh Lai Châu, Lý Thị L đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy cho Lò Văn M với số tiền là 200.000 đồng và Hoàng Văn X với số tiền 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, M, X đã sử dụng hết tại khu vực dưới chân cầu thuộc bản H, xã L thì bị công an xã Bình Lư phát hiện, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Bị cáo Lý Thị L, Lò Văn O là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Ý thức được điều đó nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân (đối với bị cáo L) và để thỏa mãn nhu cầu nghiện hút của bản thân (đối với bị cáo O) các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Lý Thị L, Lò Văn O thực hiện vào ngày 20/4/2025 nên căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự. Lý Thị L đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 2, Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hành vi của bị cáo Lò Văn O đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

được quy định tại điểm e khoản 2, Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

c) Đối với 02 người trở lên; [...]

e) Sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội; [...]

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, ... tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Lò Văn O không có tiền án, tiền sự; bị cáo Lý Thị L đã bị TAND tỉnh Lai Châu xét xử liên quan đến tội phạm ma túy và phải đi chấp hành án, chịu sự giáo dục nghiêm khắc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Khi bị phát hiện Lò Văn O đã đến cơ quan công an đầu thú. Bị cáo Lý Thị L đã tích cực phối hợp với cơ quan điều tra để phát hiện, làm rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Lò Văn O. Hội đồng xét xử cần áp dụng cho các bị cáo L, O hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, áp dụng thêm cho bị cáo L tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục các bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là lao động tự do công việc và thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 (một) bơm kim tiêm đã qua sử dụng, 03 (ba) mảnh nilon màu hồng, 01 (một) vỏ bao thuốc lá màu trắng nhãn hiệu SAIGON dùng để gói và sử dụng ma túy thu giữ của Hoàng Văn X; 01 (một) mảnh giấy bạc màu trắng bị đốt cháy dở, 02 (hai) mảnh nilon màu hồng, 01 (một) bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng dùng để gói và sử dụng ma túy thu giữ của Lò Văn M. Đây là công cụ, vật chứng liên quan đến vụ án và là vật chứng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy,

theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu VIVO màu X có ốp nhựa màu trắng, số MEID: A00000D11D4AA0, số IMEI 1: 869147045214235, số IMEI 2: 8694048000022622145, trên điện thoại có lắp sim thuê bao 0394251082. Điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Lý Thị L; 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu đen, số IMEI 1 865222041880711, số IMEI 2: 865222041880703, trên điện thoại có lắp sim thuê bao 0862640763. Điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn O. Đây là công cụ các bị cáo dùng để trao đổi mua bán ma túy với nhau nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 (một) thẻ nhớ nhãn hiệu KIOXIA màu X, dung lượng 64GB có lưu nội dung trao đổi mua bán ma túy thu giữ trong Camera lắp đặt tại quán tạp hóa của Lý Thị L. Là vật chứng liên quan đến vụ án tuy nhiên nội dung thẻ nhớ đã được sao lưu theo hồ sơ vụ án nên trả lại cho bị cáo L thẻ nhớ nêu trên theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền 100.000 đồng bị cáo L nhận của Hoàng Văn X đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần truy thu nộp Ngân sách Nhà nước số theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6]. Các vấn đề khác: Đối với Cháu Lò Thị V, Lò Thị H là con gái ruột của Lò Văn O. Quá trình điều tra xác định cháu V, cháu H không biết mục đích mua bán trái phép chất ma túy giữa O và L. Không biết trong tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng có ma túy. Vì vậy cháu Lò Thị V, Lò Thị H không đồng phạm với Lò Văn O về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

[7] Quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Quan điểm của người bào chữa cho các bị cáo về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và miễn án phí cho các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với quy định cần chấp nhận. Tuy nhiên đối với đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo Lý Thị L, Hội đồng xét xử xét thấy về nhân thân bị cáo L đã phạm tội rất nghiêm trọng liên quan đến ma túy, về tính chất hành vi phạm tội lần này của bị cáo cũng là tội rất nghiêm trọng, được thực hiện với lỗi cố ý. Vì vậy, để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm chung Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị này của người bào chữa cho bị cáo.

[8] Về án phí: Các bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định 612/QĐ-UBDT ngày 16/9/2021 Quyết định phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 -2025, nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lý Thị L.

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lò Văn O.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, Điều 135, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự và đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Thị L, Lò Văn O phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

[2]. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lý Thị L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 20/4/2025;

- Xử phạt bị cáo Lò Văn O 07 (Bảy) năm 08 (tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 22/4/2025;

[3]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

- *Tịch thu tiêu hủy:*

+ 01 (một) bom kim tiêm đã qua sử dụng, 03 (ba) mảnh nilon màu hồng, 01 (một) vỏ bao thuốc lá màu trắng nhãn hiệu SAIGON dùng để gói và sử dụng ma túy thu giữ của Hoàng Văn X.

+ 01 (một) mảnh giấy bạc màu trắng bị đốt cháy dở, 02 (hai) mảnh nilon màu hồng, 01 (một) bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng dùng để gói và sử dụng ma túy thu giữ của Lò Văn M.

- *Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước:*

+ 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu VIVO màu X có ốp nhựa màu trắng, số MEID: A00000D11D4AA0, số IMEI 1: 869147045214235, số IMEI 2: 8694048000022622145, trên điện thoại có lắp sim thuê bao 0394251082. Điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Lý Thị L.

+ 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu đen, số IMEI 1 865222041880711, số IMEI 2: 865222041880703, trên điện thoại có lắp sim thuê bao 0862640763. Điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn O.

- Trả lại cho bị cáo Lý Thị L 01 (một) thẻ nhớ nhãn hiệu KIOXIA màu X, dung lượng 64GB.

- Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng đối với bị cáo Lý Thị L.

(tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 16 giờ 20 phút ngày 11/9/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu với Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Lai Châu).

[4]. Về án phí: Các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Lai Châu;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Lai Châu;
- VKSND KV1 - Lai Châu;
- Phòng THADS KV1 - Lai Châu;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA..

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Vân Anh